

31
Võ Danh Thị 173
Tỉnh ủy
Thủ Đức

Khay Sòn thuat luet

D1234



BẢN DỊCH CỦA
TẠ QUANG PHÁT

Tìm Sách



TỦ SÁCH CỔ VĂN – ỦY BAN DỊCH THUẬT

Tim Sách



24437.234/01 PHỦ QUỐC VŨ KHÁNH
173x2443/Đ/234/01 C ĐẶC TRÁCH VĂN MÔN
Tủ 4 x 4 tầng Kinh . Biển



 TimSách



Lời của dịch giả

BÀI Tây-Sơn thuật-lược này
bằng chữ Hán, tác-giả vô-danh, có đăng cả
trong Nam-phong số 148, phần chữ Hán,
trang 29-37. Tuy về lịch-sử có nhiều điểm
sai, nhưng lại có mấy truyện nhỏ, có thể
gọi là giai-thoại về Tây-Sơn, về Nguyễn-
Huệ rất ngộ-nghĩnh, chưa thấy sử sách
nào nói đến. Vì vậy chúng tôi xin dịch
y nguyên văn và chú-giải ở dưới.



Tim Sách



TÂY - SƠN THUẬT - LƯỢC

TÂY - SƠN Nguyễn-Văn-Nhạc, tổ-tiền là người huyện Nghi-xuân, tỉnh Nghệ-an. Niên-hiệu Dương-đức, triều Lê chiếm giữ được bảy huyện (của Chiêm-thành ?) bèn dời dân vào đây. Từ đó mới sinh ra Nhạc. Nhạc xưa vốn làm biện-lại ở tuần Văn-đồn, vì thiếu tiền của quan mới trốn làm trộm cướp, thủ-hạ có trên trăm người, cướp phá chau ấp, tướng-quân trấn-thủ không đán-áp được. Nhạc tự xưng là Thiên-vương, tiếm xung niên-hiệu là Thái-đức, lén chiếm giữ thành Quy-nhơn.

Năm Đinh-dậu (Cảnh-hưng thứ 38), Nguyễn-Văn-Nhạc với em là Huệ cử binh đánh kinh-đô Phú-xuân (1). Vua Hiếu-Định đi biền vào thành Gia-định tuần thú (2). Hoàng-đế triều ta (Nguyễn) cùng ở chung với Nhạc. Tháng 9 năm ấy Nguyễn-Văn-Nhạc xúc-phạm đến vua, và vua Hiếu-Định băng. Hoàng-đế Nguyễn-Ánh triều ta bèn sang Xiêm-la ở (3). Nhạc có những vùng từ Ái-vân trở về Nam.

(1) Điểm này sai. Kinh-đô Phú-xuân đã bị Hoàng-Ngũ-Phúc chiếm từ năm Giáp- ngọ, Lê Cảnh-hưng thứ 35 (1774). Năm Đinh-dậu, Cảnh-hưng thứ 38 (1777), Nguyễn-Văn-Nhạc xin Hoàng-Ngũ-Phúc được trấn Quảng-nam, Nguyễn-Huệ đánh Gia-định, giết Tân-chinh-Vương và chúa Duệ-tông, chờ Tây-Sơn chưa đánh kinh-đô Phú-xuân.

(2) Điểm này sai. Vua Hiếu-định, tức Duệ-tông đi đường biển vào Gia-định năm Ất-vi (1775) chứ không phải năm Đinh-dậu.

(3) Điểm này sai. Mãi đến năm Giáp-thìn (1784) Nguyễn-vương Ánh mới đi Xiêm, chứ không phải đi năm Đinh-dậu (1777).



Năm Nhâm-dần, Nhạc thu nạp bè tôi của chúa Trịnh đã bỏ trốn là Nguyễn-Hữu-Chỉnh, lúc ấy Nhạc vốn có chí thôn-tinh dắt Thuận-hóa nhưng không có ai mưu tính công việc ấy. Đến lúc ấy được Chỉnh chạy vào, Nhạc mừng lắm bèn thu-dung.

Năm Bình- ngọ (Cảnh-hưng thứ 47) tháng 3, Nguyễn-Hữu-Chỉnh trình-bày với Nhạc cơ-hội thích-nghi đề lấy Thuận-hóa, xin phát binh đánh lấy Phú-xuân, Nhạc nghe theo.

Tháng 4, Nhạc sai em là Huệ, tiết chế các quân thủy và bộ, rẽ là Vũ-Văn-Niệm làm Tả-quân Đô-đốc. Chỉnh làm Hữu quân, nhằm kinh-đô Phú-xuân tiến phát.

Tháng 5, quân của Nhạc đánh và lấy được Phú-xuân. Chỉnh nhân thế khuyên Huệ thừa thắng lấy kinh-đô Thăng-long.

Tháng 6, Huệ tiến chiếm Kinh-đô, chúa Trịnh Đoan-Nam-vương là Tùng (1) đánh thua mà chết.

Tháng 7, Huệ già và tôn Hoàng-đế nhà Lê ở điện Kinh-thiên và làm lễ triều-yết.

Trong tháng ấy vua Hiển-Tông Vĩnh Hoàng-đế băng.

Tháng 8, Nguyễn-Văn-Niệm và Huệ trở về Nam, Chỉnh chạy theo Nhạc đến biển Đông, Nhạc không cho Chỉnh trở về Nam, mới cho lưu lại ở Nghệ-an. Nhạc và Huệ từ Thăng-long đến, thì Huệ ở lại thành Phú-xuân, tiếm xung là Bắc bình-Vương. Đầu đầu của vua Lê là Duy-Kỳ lên ngôi hoàng-đế, đổi niên hiệu là Chiêu-thống.

Năm Đinh-vị (năm đầu Chiêu-thống) Nguyễn-Hữu-Chỉnh lấy binh Nghệ-an đánh đuổi Án-đô Vương Trịnh-Bồng.

(1) Trịnh-Khai chứ không phải Trịnh-Tùng, Tùng đã chết năm quý-hợi (1623).



Vua Lê dùng Nguyễn-Hữu-Chỉnh coi giúp việc nước, phong tước cho Chỉnh làm Bằng-quận-công. Mùa đông năm ấy vua Lê sai Ngõ-Nho (người ở Tri-chỉ), Trần-Công-Xán (người ở Yên-vĩ), cũng gọi là Lương, đem lề vật địa phương cùng quốc thư cho Huệ, nói rằng Nam và Bắc mỗi bên đều giữ lấy cương thđ của mình, không dặng vượt khỏi hòn phận (1). Huệ giận lắm, truyền mật lệnh ném bọn Nho và Công-Xán xuống biển, lại khiến Tiết-chế Nhậm đốc suất bộ quân, Thái-úy Điều đốc suất thủy quân, Đô-đốc Đặng-Giản làm tiền phong, nhằm kinh-đò Thăng-long tiến phát. Lúc ấy quân nguy qua Nghệ an, triều-đình được thông báo, đầu tiên ở khúc sông quanh khe Văn-sàng cho bày chiến thuyền và súng đê chuẩn bị. Đặng Giản giả vờ không dám tiến lên chỉ ven theo bờ biển ngày đêm giương cờ đánh trống. Quân triều-đình thấy thế khinh dè. Đặng-Giản mới ra lệnh cho chặt cây ở rừng ven sông, ném xuống sông cho ngăn dòng nước mà xuống, lại lén sai người lặn lội giỏi, thừa ban đêm theo những bè gđ ấy mà qua sông, rình cho quân triều-đình ngủ say, mới kéo hết thuyền về phía bắc, trong đồn nguy lại phát hiệu lệnh độ quân qua sông mà đánh giết, thuyền giặc lại nổ súng bắn vào quân triều-đình. Quân triều-đình tan vỡ chạy trốn.

Năm Mậu-thân (Chiêu-thống năm thứ 2 — Thái-đức năm thứ 10), tháng giêng, quân Tây-sơn tiến phạm kinh thành Thăng-long. Vua Lê chạy đi Hải-dương, quân Tây-Sơn rượt theo, cha con Hữu-Chỉnh đều bị bắt. Huệ cho Vũ-Văn-Niệm trấn Thăng-long, Đặng-Giản trấn Thanh-hóa (Giản là người ở Lương-xá, dòng dõi của Đặng-Nghĩa-Huấn).

Vua Lê sai Lê-Quýnh, Trần-Danh-Án phò Hoàng thái-hậu sang nhà Thanh bèn Tàu để xin binh tiếp viện.

Mùa hạ, Huệ giết kẻ bè tôi là Vũ-Văn-Niệm, lúc ấy Nhậm tại trấn, có kẻ tố giác rằng Nhậm lén lồng quyền. Huệ mượn

(1) Phái bộ Trần-Công-Xán, do Nguyễn-Hữu-Chỉnh đê nghị phái vào Phú-xuân để xin Nguyễn-Huệ trả lại đất Nghệ-an cho nhà Lê, vì thế Nguyễn-Huệ mới giận.



cơ là đi tuần đất Bắc, Nhậm ra lạy chào, Huệ bèn bắt giết đi.

Huệ cho quan Đại Tư-không Ngô-Văn-Sở, quan Nội-hầu Lân trấn Thăng-long, Huệ từ Thăng long trở về.

Mùa thu, Tiển-sĩ nhà Lê là Ngô-Thì-Niệm (người ở Tả Thanh-oai hiệu là Hy-doãn), Nguyễn-Gia-Phiền (người ở An-lũng), Phan-Huy-Ích (người ở Thu-hoạch), Hương-cổng Ngô-Vi-Quý (người ở Tả Thanh-oai), Đoàn-Nguyễn-Tuấn (người ở Hải-an) cùng đến Phú-xuân yết kiến Huệ.

Huệ khiến Nhậm giữ tù lệnh (từ nay về sau những thư trát gửi sang Thanh đều do Ngô-Thì-Niệm viết ra), khiến Phiền và Ích làm Điện trung Thị Ngự-sử, khiến Quý và Tuấn sung Hàn-lâm viện.

Đoàn-Nguyễn-Tuấn là con của Thúc, ở trong làng, gác nhà lên cao mà ở trong vườn hoa, gọi là Phong nguyệt sào (ô gió trăng) để ngâm vịnh ở đấy, tự gọi là Sào Ông, dường như cho mình là Sào Phủ vậy. Nay lại quên tình vườn cũ, lại cong gối mà quỳ lạy ở triều-dinh của giặc, không gợi hứng với cỏ hoa, lại dựa thân vào Hàn-lâm viện, không còn nhàn rảnh nữa để ngâm vịnh với gió trăng, mà lại nhập vào bộ sứ thần. Tưởng lại tấm thân của Tuấn chưa từng được một ngày nào yên nghỉ ở cái ô gió trăng của ông ta vậy, thì làm sao mà chẳng phụ lời hẹn ước trước kia (ông Thụy-Nham tặng thơ có câu rằng: *Hoa ô phi cư phu cổ sào*, nghĩa là: «Vườn hoa chẳng ở thì phu ô gió trăng xưa»).

Mùa đông tháng 11, Huệ tự xưng Hoàng-đế, cải nguyên là Quang-trung.

Tháng ấy vua Lê dùng quân Mân-Thanh lấy lại kinh-thành Thăng-long.

Năm Kỷ-dậu (Nguyễn-Huệ, niên-hiệu Quang-trung thứ 2)



tháng giêng, Huệ cả phá quân của Tôn-Sĩ-Nghị nhà Thanh ở Thăng-long. Vua Lê đi lên phương bắc.

Huệ dùng mưu kế của Ngô-Thi-Niệm, khiến Nhậm sang nhà Thanh hối-lộ với các vương-thân quan-chức ở Nội-các của triều Thanh để ngăn việc tiếp-viện và vời ra lệnh cho cả thiên-hạ thần-dân phải suy-tôn Huệ làm vua, lấy lời suy-tôn ấy, kèm vào tờ biếu để tâu lên vua nhà Thanh. Lúc ấy viên Tham-tụng xưa là Bùi-Huy-Bích mượn cớ có bệnh mù mà không chịu ký tên vào. Huệ khiến ép bức buộc phải lăn dấu tay.

Huệ đặt ở các huyện-quan Tả Hữu quản-lý, lại dùng người giàu có và thế-lực ở địa-phương làm huyện-trưởng khiến đốc-suất việc lương-thực cho quân-đội. Quan Tả-quản thì coi về việc thưa-kiện, quan Hữu-quản thì coi về cơ-đội binh-linh. Vì thế mà cơ-binhs trong hạt được đóng đồn ngay trong hạt, mỗi tổng đều có sai một vệ-binhs đi tuần thám ban đêm, vì thế mà đạo-tặc đều yên, cửa làng khỏi phải đóng (1).

Nạn đói to, có người vợ dân phải bán mình để lấy tiền nuôi gia-đình. [Đời kè lại rằng ở Hải-dương có người vợ khá có nhan-sắc, quen gần với đồn Tây-Sơn, viên đồn-trưởng thấy nàng mà đẹp lòng. Người vợ ấy bèn nói với chồng rằng: « Nay vì nạn đói kém, trên thì có cha mẹ, dưới thì có đàn con, không có gì để đủ nuôi-dưỡng, thiếp xin chàng nhận làm anh thiếp để đem thiếp bán cho viên đồn-trưởng.

(1) Theo sử-liệu hiện có, chúng ta chỉ biết « ở mỗi huyện, vua Quang-Trung đặt một Văn-phân-trị, một Võ-phân-suất, một Tả quản-lý, một Hữu quản-lý, công việc của quan văn là trung đốc binh lương, xét xử tử tù; công việc quan võ là cai quản và thao diễn quân lính», Còn Tả, Hữu quản-lý thì chúng ta không biết làm việc gì. Nếu đoạn này đúng với sự thật « dùng người giàu có và thế-lực ở địa-phương làm huyện-trưởng, khiến đốc-suất lương-thực cho quân-đội..., cơ binh trong hạt được đóng đồn trong hạt..., mỗi tổng có sai một vệ-binhs đi tuần thám ban đêm », thì ấy cũng là sáng-kiến hay của vua Quang-Trung để trị an trong thời loạn lạc.



Người chồng bằng lòng, bán vợ được một trăm quan mà mang về, còn vợ thì tự thắt cổ ở trong phòng. Viên đồn-trưởng kinh-hãi hỏi người chồng, người chồng mới tình thật thưa, viên đồn-trưởng bảo đi chôn cất và cho luôn số tiền ấy không đòi lại].

LỜI PHÈ-BÌNH : Năm đói kém đã khiến người ta đến thế ru! Tuy nhiên người vợ tha chịu cho thân mình chết chứ không nhẫn cho gia-dình mình chết. Ôi! cũng gọi là người vợ hiền vậy. Sánh với kẻ có trách nhiệm lo việc trường tồn của quốc gia thì khác xa nhau một trời một vực.

Mùa hạ Ngô-Thì-Niệm từ nhà Thanh bên Tàu trở về.

Huệ phát thẻ tín-bài là theo kế sách của Ngô-Thì-Niệm. Tín-bài ấy làm bằng gỗ ngoài có viền bông hoa, trong biển tên họ của người dân lãnh thẻ cùng với tuổi và quê quán, có ký tên đóng dấu, khiến dân lãnh tín-bài ấy ở quan nha. Những kẻ ra đi buôn bán phải đeo cái thẻ tín-bài ấy ở dưới cổ làm bằng, nếu không có tín bài thì là bọn tà đảng không đăng thông hành. Việc thi hành phép ấy thật do Ngô-Thì-Niệm.

Lúc ấy nhân dân sợ oai dữ của Huệ, cùng đưa nhau ra lãnh tín-bài, số dân định có hứa tăng đê nhà nước khổng ngự, nhưng ở Tả Thanh-oai lại khiến dân làng khốn-khổ.

Mùa thu, sứ nhà Thanh là bọn Vương-Phủ-Đường sang sách-phong cho Huệ làm An-Nam Quốc-vương. Huệ sai bọn Phan-Huy-Ích đi tiếp sứ nhà Thanh.

Nguyễn-Nhạc mất, người con lên nối ngôi, ấy là Tiêu-triều.

Mùa đông, Huệ sai Ngô-Vi-Quý sung vào sứ bộ sang tạ ơn nhà Thanh.

Năm Canh-tuất (Nguyễn-Huệ, niên-hiệu Quang-Trung thứ 3), mùa xuân, Huệ thăng Ngô-Thời-Dung làm Bộ-binh Thượng thư với tước Tinh-phái hầu.

Mùa hạ, Huệ sai Điện-trung Thị-Ngự-sử Phan-Huy-Ích,



Công-bộ Đãi-chiếu Thượng-thư Vũ-Duy-Tấn (đỗ hương-cống triều Lê, người ở Mộ-trạch) và Hàn-lâm Học-sĩ Đoàn-Nguyễn-Tuấn cùng với Đô-đốc Nguyễn-Hữu-Chẩn sang nhà Thanh, lúc ấy vua Càn-Long đã 80 tuổi. Lúc trước vua nhà Thanh có bảo Huệ phải thân hành sang chúc phúc, Huệ cố từ. Bọn Phan-Huy-Ích tâu với Huệ xin quyền biến, Huệ mời giả mạo sai Chẩn đi thay cho mình, và khiến bọn Phan-Huy-Ích đi theo.

Huệ sai Ngõ-Thi-Niệm quản lanh việc đi sứ, rồi lại gia thêm bức Dực-vận công thần, chuyên sang làm Thị trung Đại học-sĩ giám-tư kinh-đò Thăng-long.

Mùa hạ, Ngõ-Vi-Quý từ Yên-kinh trở về. Lúc ấy những tiến-sĩ của nhà Lê cũ thường thường lấy văn học mà vang tiếng trong đời. Ngõ-Thi-Niệm muốn khiến các vị ấy đều ôn-nhục như hắn, mời thưa với Huệ nhử các vị ấy bằng quan-tước, vị nào không đến thì đem binh mà bắt. Bùi-Huy-Bích ở Thịnh-liệt thác bệnh mà từ khước. Ngõ-Thi-Niệm lại lấy thơ gọi Trần-Danh-Án ở Bảo-triện. Trần-Danh-Án viết thơ dùng tiếng chó heo mà từ khước với Nhậm. Nhậm thẹn không dám gửi thơ đến nữa. Lê-Huy-Trâm ở Bối-khê (làm Cần chính Đại-học-sĩ của quốc-triều lanh chức Đốc-học các vùng Bắc-ninh, Cao-bằng và Lạng-sơn), Phạm-Quý-Thich ở Hoa-đường (làm Thị-trung Đại-học-sĩ của quốc-triều). Nguyễn-Đường ở Trung-cần (làm Đốc-học Sơn-tây), Ngõ-Viện ở La-khê, Nguyễn-Du ở Văn-xá, Nguyễn-Diên-Dương ở Bảo-từ (làm Hiệp-trấn ở Hưng-hóa của quốc-triều), Trần-Bá-Lâm ở Văn-canhh (làm đốc-học Bắc-thành), Nguyễn-Gia-Cát ở Xuân-cầu (Cát về sau ứng nghĩa-quân yết-kiến đức Cao-hoàng Gia-long ở Gia-dịnh, làm Lê bộ Tả tham-tri, phụng-sứ thăng chức Thượng thư, về sau có xảy ra việc mà phạm tội), Bùi-Dương-Lịch ở An-toàn (làm Đốc-học Nghệ-an), Lê-Trọng-Dĩnh ở Đa-sĩ đều thấy trước mà trốn đi. Quý-Thich phú thi có câu :

« Tái thiên giao thê lê,
« Ty địa các trầm phù.



Nghĩa là : « Đầy trời đều nước mắt nước mũi giao hòa,
« Ở đất thi đều trốn tránh, kẻ chìm người nổi.

Huy-Trâm thường tự thề rằng : « Nếu không chết thì ăn trốn trong núi rừng, quyết không chịu làm bầy tôi cho Tây-Sơn ». Viện và Trọng-Dĩnh về sau đều bị bắt. Viện phải đem con ra làm tin mới được thả. Còn Dĩnh thì bắt đắc dĩ phải ra làm Đốc-học ở Vị-hoàng vài tháng rồi lại thác bệnh mà từ-chức. Những người còn lại như Hoàng-Bình-Chinh ở Thủ-hoàng, Nguyễn-Nha ở Hữu-Thanh-oai, Nguyễn-Quý-Ban ở Nhơn-mục đều nhận mang-lịnh của Tây-Sơn làm quan vinh-hiền. Chỉ có Nguyễn-Đăng-Sở ở Hương-triện thì xin làm Tri-huyện. Sở vốn khi trước có cưới một người thiếp của vua Lê, việc gì cũng do nàng ấy sai khiến. Một ngày nọ vợ của Sở đi ra hỏi ông thầy tướng : « Như tôi phải phổi với bậc quan nào ? » Ông thầy tướng nói rằng : « Bà phải làm vợ của quan tri-huyện, nếu không thể thì bà sẽ chết yêu ». Vợ của Sở trở về nói lại với Sở, cho nên Sở cố làm cho được chức tri huyện ấy.

Huệ từ Thăng-long trở về.

Huệ cho quan Đại-tư-mã Ngô-Văn-Sở, quan Nội-hầu Lan cùng với người con thứ là Thùy trấn giữ Thăng-long, cho Tuyên trấn giữ Thanh-hóa, cho Đăng-Giản làm Đại đô-đốc, coi giữ Đại-thiên hùng binh, sai làm thuốc súng.

Tháng 7, bọn Chân đến Yên-kinh, lúc ấy vua nhà Thanh đi tuần phương bắc để tránh nóng, cấp báo cho Chân và các quan theo hầu phải đến hành-cung ở Nhiệt-hà yết-kiến. Vua nhà Thanh ban cho thơ có câu rằng :

« Y cõi vị văn lai tượng khuyết
« Thăng triều vāng sự bỉ kim nhân.

Nghĩa là :



« Từ xưa chưa nghe nói Vua phuơng Nam đến cửa thương-khuyết lạy chầu.

Đối với việc đã qua của triều nhà Minh đã mất thì đáng khinh việc đồi cống người bằng vàng».

Huy-Ích có phung họa, được vua nhà Thanh phê thơ cũng cho là ôn-thỏa, được ban thưởng rất hậu, đến khi về Tây-uyễn ở Yên-kinh, thì được vào yết-kiến luôn mấy mươi ngày. Đến ngày trở về nước của sứ bộ, vua Thanh có tuyên triệu Huy-Ích và Duy-Tấn vào Quang-minh chính đại điện, khiến đứng một bên mà xem ở thèm ngọc, rồi rót rượu cho uống, tin rằng đó là sứ-bộ vinh-hạnh bực nhất (do ở bài Tinh sà kỷ hành).

Tháng chạp, bọn Chân từ Yên-kinh trở về, đến cầu doanh Huy-Ích nhân té mà bị thương ở chân, bèn dâng biếu cho Huệ xin miễn triều-yết, tạm ở lại để điều-dưỡng.

Năm Tân-hợi (Nguyễn - Huệ, niên-hiệu Quang-trung thứ 14); quan Nội-hầu Lân bắt được Tụ là em của vua Lê ở Bảo-lạc, và giết luôn cả nhà Diên quận-công. Khi trước Tụ dựa vào Diên-châu để lo hè khôi-phục. Có kẻ đi tố-cáo với Tư-mã Sở. Tư-mã Sở khiến Nội-hầu dạy Diên quận-công bắt Tụ mà giết đi. Nội-hầu Lân bèn thác việc mở tiệc rượu. Cha con Diên quận-công cả thảy năm người đều được ban cho áo cầm hoa bào và khăn là lụa hồng, đều ngồi mà yển nằm khi rượu đã say, Nội-hầu Lân làm rót cái mâm đồng làm hiệu, quân Tây-Sơn bèn bắt cha con Diên quận-công mà chém. Nhận thế mới đặt trấn Hà-dương ngay ở đất ấy, để Đô-đốc Viên với 500 binh-sĩ trấn giữ rồi trở về.

Đồn Hà-dương đều bị giết sạch vì Tề. Trước thời tai-nạn của Diên quận-công xảy ra, em của Diên quận công là Tề ở ngoài cho nên được thoát, đến lúc ấy Tề họp các binh-linh địa-phuơng vây chặt đồn của Tây-Sơn bắt hết và giết sạch, chỉ có Đô-đốc một mình được chạy về. Đến khi quân Tây-Sơn đến bắt Tề thì Tề đã chạy đi đâu không biết.



Huệ đặt quan Bí-thư, mỗi tháng 6 lần chầu để giảng-giải kinh sử. Huệ không có học cho nên không biết thư sách. Một ngày nọ Huệ hỏi quan Bí-thư : « Trong sách có chép việc gì ? » — Quan Bí-thư thưa : « Sách sử chép sự-tích thiện ác của đế-vương và lý-do hưng phế để đời sau biết mà soi xét răn dè ». Huệ nói : « Như thế thì từ xưa có ai đánh Tàu không ? ». Thưa : « Nước ta có Trần-Hưng-Đạo đánh quân Tàu ở sông Bạch-đằng, Lê-Thái-Tồ đánh quân Tàu ở thành Đông-quan, nhưng đều là đánh chúng tiến sang, chưa có tiến sang Tàu mà đánh chúng ». Huệ nói : « Ta nay sẽ đánh Tàu để người xem », (quan Bí-thư là người ở Ngọc-đông, tỉnh Thanh-hóa, tên họ chưa khảo ra). Huệ xuống sắc-lịnh cho công-viện vá lại chiến-y, rồi lại gởi cho gia-thiếp của các đại-thần cất giữ, hẹn ngày nào đủ hai mươi vạn chiếc áo để ban-cấp cho quân-sĩ thì ngày ấy sẽ đánh Quảng-tây mà cướp phá. Lúc ấy Huệ vừa vào trong viện để xem xét, có người thiếp của Thái-úy Điều, họ Hoàng, giả vờ không biết có Huệ ở đấy, nói với đồng bọn : « Nay quen thắng mà đánh Tàu, nhưng Tàu thì to mà ta thì bé, nếu rủi không thắng thì mới làm sao ? Chẳng bằng cứ trị dân mà hưởng nước, việc gì phải đi tìm ở xa ? ». Huệ nghe được hé lén nói : « Người kia là ai mà dám干涉 việc quân của ta ? ». Liền sai đưa người thiếp họ Hoàng ấy ném xuống biển. Thế rồi ngài lại hối-hận mà nói : « Người kia nói cũng hợp-lý ». Huệ liền ra lệnh tha cho. Việc cướp phá nước Tàu bèn dừng lại. (Người thiếp họ Hoàng là dòng-dõi của viên đại-tướng nhà Lê Hoàng-Nghĩa-Giao).

LỜI PHÈ-BÌNH : Nói một lời mà bấy được việc binh, cũng là người nhơn-đức thay !

Năm Nhâm-tý (Nguyễn-Huệ, niên-hiệu Quang-trung thứ 5) lúc ấy vợ chính của Huệ đã chết. Huệ sai Ngô-Thì-Niệm đưa thơ sang Tông-đốc Quảng-tây để khiến cầu hôn với vua nhà Thanh.

Năm ấy Nguyễn-Huệ mất, tóc của Huệ thì quăn, mặt thì đầy mụn, có một con mắt nhỏ, nhưng cái tròng rất lạ,



ban đêm ngồi không có đèn, thì ánh sáng từ mắt soi-sáng cả chiểu, lúc lâm-trận thì chẽ thắng, uy anh-hùng lâm-liệt, cho nên mới bình-định phương Bắc và dẹp yên phương Nam, hướng tới đâu thì không ai hơn được, tiếm vị làm vua được 5 năm, không lập pháp-linh điều-ước, việc thưa kiện đều do miệng ngài phân-xử, tội tù thì phần nhiều dùng đòn mà đánh đè trừng-trị (đòn tục gọi là đùi). Bày-tội ở trong hay ở ngoài đều sợ oai của ngài, không dám can tội hối-lộ. Thường ngày Huệ hay sợ đức Cao-hoàng Gia-long ta, lúc đau nguy cấp, Huệ nói với kẻ bầy-tội rằng : « Hắn sẽ phục quốc được ». Hoặc có kẻ thưa rằng : « Nếu hắn ra thì bọn hạ-thần xin đánh ». Huệ nói rằng : « Người chờ cho lời ta là nói láo, nếu hôm nay ta chết, thì ngày mai hắn ắt ra, nếu mai ta chết thì ngày sau hắn ắt ra. Người còn sống, người xem ».

Nói thế Huệ liền mất. Con là Trát nỗi ngồi, đại-xá tội phạm và cải-nguyên (Trát mồi trót, rằng to).

LUẬN RĂNG : Với tư chất nhỏ bé yếu đuối và đương tình thế nguy-hại ấy, trong thi có Khang-công và Tuyên-công, nhu-nhược một hai người lè-loi non-nớt, ngoài thi có Tư-đồ (tên Dũng) và Thiếu phó (tên Diệu), dũng mãnh năm sáu vị vū phu, Trát lại tranh thắng với Cao-hoàng Gia-long ta, thì hắn sẽ bị trói ngay trước mặt mà làm tù thì đáng lắm.

Năm Quý-sửu, (Trát, niên hiệu Cảnh-thịnh năm đầu), Trát đến Thăng-long để nhận cho nhà Thanh sách-phong, lúc ấy sứ nhà Thanh xin đến Phú-xuân, Trát giả mạo xây cung mộ ở xã Hạ-hồi rồi nói dối là đường từ Sơn-tây mà đi thì phải một tháng. Đi được nửa đường, sứ nhà Thanh nói rằng : « Đây là đi về phía tây, sao lại dối ta ? ». Bèn trở về Thăng-long làm lẽ phong - điếu.

Trát trở về Nam, tấn công thành Quy-nhơn bắt Tiều-triều và giết ngay trong ngày hôm ấy.

Năm Giáp-dần (Trát, niên-hiệu Cảnh-thịnh thứ 2) Cao-hoàng Gia-long đem quân Hà-lang (Hòa-lan) trở về đánh phủ Điện khánh và thắng được.



Tướng giữ thành của Trát là Quyền quan-công đem đội thủy-quân đầu bên ta, rồi phóng lửa đốt thủy-đồn của Tây-Sơn.

Cao-hoàng thura thắng lấy thành Quy-nhơn và thành Hoằng-đế.

Có kẻ hỏi rằng: Vua Lê dùng quân nhà Thanh, còn Cao-hoàng-đế ta thì dùng quân người Âu, đều là dựa vào sự giúp-dỡ của nước ngoài, mà Lê thì mất mà ta thì hưng, thì chẳng phải là lời sấm rằng: «Tiền dòng đã trở về Bắc, đất nghiệm đã an bài, bảy đời thì trở về kinh đô, sách trời đã định trước». Mạng trời đã khiến như thế hay sao? Rằng phết hay hưng vĩn ở trời, nhưng hơn hết là ở người. Vua Lê kia khen heo và hỏi nòi, thì chẳng phải là khí-tượng đế-vương thì làm sao mà đem so sánh với Cao-hoàng Gia-long ta được! Thế là lý-do thành bại của hai bên khác nhau vậy.

Quân-doanh của Tôn-sĩ-Nghị, tướng nhà Thanh, đóng ở Bồ-đề. Vua Chiêu-Thống đến đấy yết-kiến Tôn-sĩ-Nghị. Tôn-sĩ-Nghị sai người đưa Vua về cung, Vua đi ngay qua chợ thấy một con heo to và một cái nồi đồng lớn, mới hỏi rồi đi. Khi người được sai đi đưa trở về thì Nghị hỏi rằng: «Người thấy Quốc-vương cử-động ra sao?» Người ấy kè lại đủ mọi việc đã thấy như thế. Tôn-sĩ-Nghị mới than: «Khen heo, hỏi nòi, chẳng phải là khí-tượng của đế-vương, thì bọn ta sẽ nguy mất».

Tây-Sơn từ năm Canh-tuất trở lại, thì mùa lúa so-sánh có trúng hơn, trong nước bình-yên (thóc một quan tiền được 100 đấu, dân-chung đều có chửa trữ, tiếng sáo lời ca có được nghe đó đây). Nhưng ở Bắc-kỳ thì dân trí thức đều chán ghét triều Tây-Sơn, mong được vị chân chúa. Từ sau khi Gia-định đã dẹp yên rồi, mỗi lần gió nồm thổi, thì người người đều nói rằng đó là gió của ông Chửng (Gia-long) vậy.

LỜI BÌNH-LUẬN: Lòng người quay về ai thì mạng trời



ở đây. Xem lòng người như thế thì Tây-Sơn kia muôn không mất đi, và ta muôn không hưng lên thì có được chăng?

Trát đặt ở các xã Huấn-khoa để giữ việc thưa kiện trong xã.

Trát giết Lê Thái-sư. Con của Lê Thái-sư là Đô-đốc Lê-Tôn-Chất làm phản và đầu-hàng bên ta.

Trát sai người đem mạt chiếu đến Thăng-long để giết quan Đại Đồng-lý.

Năm Kỷ-vị (Trát, niên-hiệu Cảnh-thịnh thứ 7), vua Càn-long nhà Thanh băng, Trát sai người sang lễ hương, tờ biều có viết rằng:

« Viễn Tân sơn thanh Lô thủy bích, vọng cùng thẳn quốc chi yên lam, Đầu xu tinh chuyền Nữ tu hàn, cảm-động thiên gia chi vân vật (Ngô-Thi-Nhiệm chi từ dã) ».

Nghĩa là: « Núi Tân-viên xanh, sông Lô biếc, trông ra xa cùng khói màn sương khói của nước nhỏ của chúng tôi, thì thấy sao Bắc-dầu đã dời, sao Nữ đã mờ lạnh, mà cảm-động cho cảnh-vật của nước thiên-triều phải ảm-đạm vì có quốc-tang » (Lời của Ngô-thi-Niệm).

Đài Chân-Vũ ở Thăng-long có cây dung ngã chết mà mọc dựng lên, lúc ấy nước Đại-man có sai sứ đến xem nói rằng: « Thủ này nước phương tây chúng tôi không có ».

LỜI BÌNH-LUẬN: Cây dung là vật nhô-nhen, thì làm sao ghi được một việc gì. Quốc-gia sắp hưng-thịnh thì ắt có điềm lành báo trước. Khi vua Hiếu-Tuyên trung-hưng, thì có cây liễu đã chết ở Thương-lâm bỗng mọc đứng lên mà sống. Thế thì cây dung ấy mọc đứng lên mà sống là điềm lành ứng vào quốc-triều hưng-thạnh lại chăng, cho nên kinh-cần ghi chép.

Năm Canh-thân (Trát, niên-hiệu Cảnh-thịnh thứ 8) mùa



xuân, Phan-Huy-Ích vào yết kiến Trát, được Trát cho làm Lê bộ Thượng-thư, tước Đoan-nham hầu.

Kho thuốc súng của Trát ở Thăng-long cháy.

Trát sai tướng Tư-đồ và Thiếu-phó đến vây thành Hoàng-Đế.

Năm Tân-dậu (Trát, niên-hiệu Cảnh-thịnh thứ 9) tháng 5, đại quân của ta lấy lại Phú-xuân. Trát chạy ra ở Thăng-long. Lúc ấy Trát đã mất sào-huyệt, nhưng vẫn hay khoe-khoang để trấn áp lòng người.

Tháng 6, Trát tế ở đền Tây-hồ, lại cài niên-hiệu là Bảo-hưng nguyên-niên.

Quan Hộ-bộ Tả-thị-lang Nguyên-Lượng có dâng lên bài Tây-hồ cảnh tung, dùng quốc-âm, lời rất thanh-nhã, Trát mừng vui lắm (Lượng là người ở Phú-thị, đỗ hương-cống triều Lê xưa).

Mùa đông, Trát thi khóa-sinh.

Tháng 11, Trát tế ở đền Xá-đôi-phố.

Năm Nhâm-tuất (Trát, Bảo-hưng năm thứ 2) tháng giêng, Trát dẫn Tuyên-công, Khang-công và các tướng đánh Hoành-sơn quan. Trát đè Đại-tư-mã Ngoại và Đại-đô-đốc Phong giữ Thăng-long. Ngày mùng 5 tháng 2, Tùng-lĩnh tướng quân là Nguyên-Chí (người ở Tây-dảm) và Mai-lĩnh hầu (người ở... tú, không rõ tên) cùng đánh Thăng-long, mà không thắng. Tùng-lĩnh tướng-quân chết. Lúc trước hai ông là bầy tôi của nhà Lê. Nhà Lê mất, thầm có chí phục-thù. Tùng-lĩnh có tài hơn người, nhà giàu có, thường bị người ta khống-chế, bị giam một năm ở quan Tư-mã của Tây-Sơn mới được thả ra. Mai-lĩnh hầu thông hiểu tinh-tường toán-số và binh-lược, việc thường biết trước, được người ta gọi là tiểu Khổng-Minh, mở quán ở Thanh-oai, cùng qua lại với Tùng-lĩnh tướng-quân, âm thầm kết-giao với khách hào-kiệt được 10 năm. Mai-lĩnh hầu thường dùng cờ thi mà bói để biết Tây-Sơn hung hay vong. Đến khi quốc triều ra mật-du cho các hào kiệt ở Bắc-kỳ phải khởi-nghĩa đè



tiêu-diệt Tây-Sơn, thì Tùng-lĩnh tướng-quân nói với Mai-lĩnh hầu rằng phải khởi sự. Mai-lĩnh hầu nói : « Tây-Sơn sẽ mất vào năm Nhâm-tuất, trong khoảng mùa hạ mùa thu, khi phương Nam khí vượng lên thì tôi sẽ đánh lấy trước rồi sẽ quay về đầu Cao-hoàng Gia-long cũng chẳng muộn. Nếu chẳng như thế thì quân đội phương Nam ra đoạt đầu công của ta ». Lúc ấy nhân Trát đi về Nam, bèn sang mật-kết với Đô-đốc Tú để làm nội-ứng, viết thơ hiệu-triệu các hào-kiệt trong bốn phương, hẹn đêm mùng 2 tháng 2 giờ tý đều dẫn binh đánh giết vào thành Thăng-long. Lúc ấy các đạo đã đến trước nhưng không thấy hiệu, đều tản ra đi mất, thì quân Tây-dảm mới đến, Đô-đốc Tú nghe hiệu, bèn mở cửa thành ngoài. Tú cõi ngựa đi trước, hai vị Tùng-lĩnh, Mai-lĩnh theo sau. Tú hô gấp lên rằng : « Giặc đến dưới thành, xin mở cửa ra đánh ». Tướng giữ thành đáp rằng : « Giặc đến thì chém đầu người, cửa thành ban đêm không được mở ». Tùng-lĩnh không thể làm sao được nữa, bèn đem lửa đốt phố-xá, trong thành rối loạn, tướng Tây-Sơn muốn bỏ thành mà chạy, lúc ấy sắc trời đã sáng. Trên thành trông xuống chỉ thấy mươi người đi theo Tùng-lĩnh, bèn phát binh ra đánh, Tùng-công đã thoát thân đi trong đường phố. Có một viên giữ ngục nhận biết, cho nên Tùng-lĩnh bị hại. Còn Mai-lĩnh từ đấy ăn-dật dãu tông-tích ở chốn chòi tranh, quên chí hờ-thỉ tang-bồng. Trong niên-hiệu Gia-long, Mai-lĩnh chết ở gia-dinh. Còn Tùng-lĩnh về sau được quốc triều khen tặng. Có thơ khen :

Âm: *Tối ái Mai, Tùng
Lãm-liệt hàn động.
Nhất thời công sự
Thiên cổ văn phong.
Công nan bất tựu
Nhân xưng kỳ trung.
Mạc tướng thành bại
Lệ luận anh hùng.*



Dịch: *Thương thay Mai và Tùng
 Chịu đựng mùa đông lạnh.
 Chỉ công-sự một lần
 Ngàn xưa lưu danh tánh.
 Tuy công khó chưa xong
 Người người khen trung-tín.
 Chờ thành bại xét công
 Đem anh hùng luận sánh.*

Tháng tư năm ấy, quân của Trát lén vào đồn Đông-hải mà không thắng trận, thua to chạy trốn. Quân ta thua thắng đuôi dài. Quan Tư-mã và quan Thiếu-phó từ đường Quy-nhơn chạy về đến Nghệ-an đều bị bắt.

Tháng 6, xa-giá của Cao-hoàng Gia-long đến Thăng-long. Khang-công tự treo cổ, Trát và Tuyên-công chạy về phương bắc đến sông Xương-giang đều bị quân ta bắt được (tháng ấy sương bay đầy trời), nhà Tây-sơn mất.



 TimSách



In tại nhà in NGUYỄN-VĂN-HUÂN
205, Trương-Minh-Giảng — Saigon



ĐÍNH - CHÍNH

TRANG	DÒNG	IN SAI	SỬA LẠI
8	11	Đô - dốc	Đô - đốc
9	22	triền - đình	triều - đình
12	16	thè	thè



Tìm Sách



西山迷雾



Tìm Sách



西山遺畧

西山阮文忠其先人安宜春縣人陽德年

先朝有七懸遂移其氏此後乃生岳岳初爲閩
屯戍下吏既而貪官錢因惡爲盜有手下百餘
人據州邑鎮將不能制自稱天王僭元泰德
竊據歸仁城

丁酉景興三十一年阮文忠與其弟惠舉兵犯富春京

孝定帝航海辟嘉定城我

直參將之僕是年九月文忠犯駁李定書獻我



Tìm Sách



皇晉之運，國事為安，惟當以實政而興焉。
 士賓、岳納等連臣院有整、辰、岳素有存併順化之
 志而無與計，事至是時，登來奏岳大喜，遠納之。
 內平、景興一十
 三月，阮有整為岳陳順化機宜，請
 登奏取富春，岳從之。

四月，御命其弟忠節制水步諸軍，增武文任為左
 軍都督，整為右軍，望富春直發。

五月，岳軍攻富春，拔之。整因勸惠乘勝取昇龍京。

六月，惠犯京師，鄭端、南王保敗殂。



七月惠帝尊其母為留侯
有號只稱行禦蕭何

是月秋頤尊永皇帝崩

八月文出以惠帝歸

蓋追岳及於東海岳不許蓋因詔肉留人安

岳思患至自界龍患遂居富春城僭稱北平王

恭皇元孫維新即皇帝位改元昭統

丁未元年阮有整以火安兵逐鄭曼都立校

恭皇以有整輔政賜爵鶴郡公

是年冬恭皇使吳儒人知止陳功黎安福人致方及



物及圖書于惠言南北各守疆。不宜越分。惠大
憲、宣、令、社、儒功繫等于海，遂遣節制伍督步軍。
太尉調督水軍，都督邱穀為先鋒，直指昇隆進
發。
辰偽軍逼大安，劉廷得報，先於雲林澗
厯江隙船列駛，準備，跋佯為不敢進，只於沿海
自夜張旗擊鼓，官軍亦輕視之。曉乃全沿江伐
林木，江枝塞流而下，潛道斧水者，夜乘桴木渡
江，伺單中睡熟，盡曳船北向，賊屯中舉，遂號齊
師墮戰舟，矢鷹起發砲，及射官軍，大潰遁走。



戊申朝

後十一年

正月蕩寇犯昇龍京

詔

禁皇幸海陽、偽兵逆之、有營父子皆被斃。
惠以武文任鎮異寵、即麻鎮清萃。
練良合人那義訓之後

黎里使華僧陳名赤奉

皇太后如清乞師

夏恩殺其臣武文、任辰任在鎮或訴言任僭弄惠
托為北越任出拜謁逆執而殺之。

惠以大司空吳文、楚南侯麟、鎮異寵、惠還自昇龍。
秋無遣子吳府、任志齋威人、阮惠、安魂滿輝



無以爲樂。其樂也。人知其樂。則人不與吾樂。
 喜而爲樂。則人知吾喜。則人不與吾喜。
 惠何獨喜。則人知吾惠。則人不與吾惠。
 太常不喜。則人知吾太常。則人不與吾太常。
 楊柳子居。猶彌莊于花園。名風月裝。嘯
 风情也。雖處處處處處處處處處處處處處處
 種種種種種種種種種種種種種種種種種種
 越越越越越越越越越越越越越越越越越越越
 之次。未嘗得一日安於其樂也。每得以作負



冬十一月，龜山稱皇帝，改元永平。
是月，恭皇帝清師收復京城。

己酉二年

正月，恭帝大破清孫子於北郊。

禁軍北歸

忠烈精神，壯士悲歌。如清兵潰敗，追至瓦窯以上，城又

將令是天下底氣。此與公無以異。嘗謂人曰：

清帝不義，故奉天子。是無道也。吾豈能與人共事乎？

卷之三



其家之子，有子曰理，文以工藝為業，長成，舉兵種
麻，嘗至耕於田，左營以嘗奇為之，率將軍奇兵，往
參之。每戰必勝，雖敵兵一不獲，聞號聲而走，由是益
威。及至其子，自負其才，世號曰：「鐵塔」。有
一婦，頗姿色，過塔邊，見之，尤長美，而悅之，之。
上謂親女曰：「汝觀不直，夫許婚，得婦。
一百二十日，且歸。婦歸，其夫詰其事，夫曰：「吾
情實已，其夫令之也。」其夫曰：「吾妻，其夫
山中人也，其妻著人一至，必殺。」婦大驚，涕而死。其
夫而不忍死，入家，意亦喟然而嘆矣。其祝竟因倒

夏吳時徑逕山清

憲發信牌從吳時往之計也。牌以木為之外色。花
紋內書民丁數若干年貫有花押印跡。令民發願。
在衙凡出面賣財產之類下為憑無是印為邪
盜、不無通行。是法之行定自任姑。

限此來急。或經手出頭、碑丁丈主有虛增挫受者。

而左亦威使民為愈困矣。

秋濟使于撫案等冊憲為安南王



忠宣潘鄉等社接清使

阮安祖其子自立是為小祖

父惠使吳
復元謝昇佐

庚戌元卯
立產置吳國而書六郡尚書司精派
三年

銀

一秀才侯麻子
候相之弟侯

詔萬壽武
侯相之孫人
及侯本母士威侯

同都督侯山
侯如清侯範
侯升侯子之先

是湖帝聖
親行祝城惠因
縣侯侯子奏忠

靖行權忠而晉使
麻代行而使孟等處覲



惠今時猶稱得君國云某系姻戚遠近咸稱

大學士監知界寵

吳為資選自然京

是良故恭進士紳以文學鳴世時狂欲使諸公

固汚乃折守慮歸之以官爵不至者令之以兵

或烈舉壁託首房鮮那狂以書標榜雲殊名譽

塞谷書以徇苑序任任斷不敢生致因疾卒

皆國朝乾元二年大學士頌卒於范府通中大學傳

古忠勤公之子羅漢吳坦文舍此跡保婚姻



廷賜國朝興化
雲耕陳恂覽北城春遊阮加吉

高
言
高
高
高
告
告
全
理
多
仕
參
以
事
皆
全
義
理
賢
多
仕
參
以
事
皆
望
逃

去
去
賦
詩
有
歲
天
交
涕
泪
避
地
各
沉
浮

禪
禪
者
自
誓
曰
不
死
則
逃
遁
山
林
決
不肯
為
之
臣
僕
班
仲
彌
機
皆
為
所
獲
以
貧
其
子
捨
得
故
禪
禪
不得
已
出
為
渭
渙
督
學
數
月
後
託
疾
辭
去
其
餘
土
贊
東
平
政
右
奇
威
沈
銜
仁
睦
比
貴
班
予
皆
受
偽
今
登
銀
霍
往
番
從
阮
營
使
請
行
和
縣
原
湜



娶黎皇之妻元事惟其幼命一日婦趁墟間相者我當配何官樣其人謂只做縣女妻不然必天乃歸語從從故就足職

惠還自昇龍

以大司馬吳文楚內候麟同次子璽鎮昇龍以宣鎮清卑鄭棟為大都督掌大天雄軍使棟

烏鎣樂

七月振等至燕京服清帝北巡避暑駕輶振及陪往抵熱河行宮瞻觀清帝賜以詩有伊古未



某不承識。每到桂事。即全人本心。解其事。知其事。
 比時亦加發厚。如賞格。及因燕京之酒席。始得
 達句進焉。退同日。又宣召。憲益惟時。八光明正
 大殿。仗立玉屏。旁觀酌歎之。枯所謂。五華賓
 部也。出星班。

十二月。歸。遇自燕京至殊營。憲益。同吹備足。
 送表于馬。憲益。先朝勳。尚留御食。

辛亥。憲光中內候。憲執恭皇帝。勅于保榮。併減流
 鄭公家。初。拘。依制。以圖。既復。有訴于司馬。是



楚後學集卷之六
神醫子傳
云林隱居錄
等父子五人、首號拂花龍、紅錫紗甲、列坐燕秋、
酒中酣嬉、落起銅盤、舉琉璃軍、達靴演父子、斬
之肉、即其地置河陽鎮、蜀都督員、以弁兵五百、
戍守而還。

河陽戍城子舞、初演之難、清、弟劉在野得風至、
是大聚土兵、因乘偽色、盡收戍卒、一聲鼙鼓、驚
都督鎮貞、獨得奔回、及、偽卒至、拿解、不知何去、
惄道獄高官、每月六朝講經書文、憲不嘗不



劉公一曰聞故書以書少記其事於此
 先帝五番兵之時與廢之軍缺甚知而募士
 四方此自古有無矣在對又或因之則其制
 極為嚴以募兵祖學兵於三司成然非徒其德之
 奉、大有其家學之者悉曰我今將學吳伎汝看
 他書轉人
 桂石表跋

刺史工築打織萬衣、而至大匡家妻收贍期滿
 二千萬頃給卒士、刺史直歸廬而燒攻博夜志
 方入洗看表間有太尉劉之妻對氏陽為不知



忠貞謂全輩曰今祖勝而甥吳然繼之。南朝
 小儒或不勝將知之何不若自治其民自食其
 土何事遠求患聞之大喝曰彼何人敢阻吾軍
 事立遣送黃氏投海既而悔曰破言亦有理郎
 命赦之北寇之役遂上黃氏故刺大將
封爵傳之祖

評一言飛矢亦與社火哉

壬午劉光中永忠正室已故。刺使安南任致書廣
 頭總督。伎為未妍于清帝。

是年阮惠祖。憲嬖舉而廢。一日細雨。而眼睛甚疾。



帝坐無燭、光燭燭帝、燭滅則廢、燭成則興、燭滅
 北平南走、計心無前、燭位五年、不立法令條約、
 調於中口處分罪固多以棍論死、每易中外
 諧臣亦畏其威無敢或干威賴者、平日嘗與我
 高皇之為人、乘輿、因其臣下而破必應復固、或言
 徒出、徒等皆城造、憲曰、請勿為大言、我今必死、
 明日復必出、我明日死、次日復必出、汝存使汝
 看、遂袒子札自立、太叔攻攤丸、札召共
 燭曰札以既弱之質、當執檉之勢、內則康公



宣公嬖嬖一二乘。初外則司徒，嬖

趙五六武夫以輿戎

高車角勝，妾面縛為虜。宣城

癸丑，杞景城札如昇鑿、受清册封辰清使來至富

春，叔遂子下潤社假冢宮墓而經道自山而周

行陳一宇月。主卑送諸，叔孫曰：比西方也，何以姑

哉。遂復卽昇隆行封币禮。

叔梁通達政通，孔誠航小無目數之

甲寅，叔梁戒戎

二年



高皇以河即兵還攻廷廩府克之

札守將權郎公寧水草師歸于戎遂縱火焚西

山水屯

帝乃乘勝取逼仁城皇帝城

或問秦皇以清兵哉

高皇以洋洋背倚援外國也而黎以之亡我以
之興莫是仙塋北去地謀安排七代遠都天
書預定天命使之然耶曰廢興固本於天而
尤係於人彼賞猶問高黎非是帝王氣象



安得與我

禹皇比哉此成敗之所以異也

清將孤士殺營軍苦提昭皇就謁之人送帝還京帝過京市見一大豬皮大銅鴟伏地人回敵閭汝兒國王舉動如牛羊休矣我王氣象我

西山自歲戊以來平比豐稔海內安平粟每斗得百斗民間藏閭然北斬士民皆厭偽朝而思真主自歌當相聞然北斬士民皆厭偽朝而思真主自嘉定平後每南風至輒相謂曰此翁種田也

論曰人心之所歸即天命之所在觀人心如



地理不亡而舉廢興
 仙是各施其妙無常知而辨之
 相教齋太師其子鄉舉集再督賦課事
 煙供人肅客榻在別墅大堂廡
 己未七月清乾隆帝頒札使奉進者表有曰固
 錦山奇濤水碧望高臣國之烟霞斗絕生詩女
 須采感物天象之玄物吳則任之詩也
 界陞真武觀僅株樹自超立辰有大壁使使至
 觀之曰此西方無有也



論曰權柄微物也此何以記國家將興必有
禎祥孝宣中興上林僵柳自起生然則此樹
之立在我

朝再興之應乎故璫記

庚申八月
唐肅宗成泰潘輝益入覲札札以為禮部尚書

唐肅宗成泰
札昇陞焉禮蘇厚史

札仍其將司徒少傳進圖皇帝城

辛酉札景威五月大軍收羅爲東京札追昇龍



亂世燒失樂穴、每宗張大壇廟、以磚爲瓦
 六月祀社雨湖方澤墳、備政賓奉元年
 戶部選侍郎兩臺巡雨湖景頤祖母國忠碑甚
 清禮、札大廟之亮官布人
 冬札試報
 十一月札禮射塔圓墳
 壬戌二年正月札自率康公宣公及諸侯將等
 犯衡山禦札以大司馬外大都督封留守刑老
 二月初五日、檢討軍院志人西、備反悔嶺侯



附著名成，累龍不克松崩死之碑。二碑以燒世
恭臣恭七潛有復讐之志。松崩才大，縣人家資
豐富，嘗被人控廉監在偽司馬門一年，始得釋。
梅嶺精數學及兵畧，事多前知，人謂之小孔明。
致贈于青威，與松往來，陰自結客，行經十年，梅
嶺嘗以着笠家人索拂而與之。追

國朝嘉靖北圻豪傑起義滅西松崩謂救頤舉事。
梅顧曰：其亡當在壬戌夏秋之交。第南方氣盛，
吾當先期取之，然後歸歟未晚也。不然南舉每



戰頭功主是因札南逐往密結都督李萬南僉
 以書號召四方。豪傑約二月初二日夜子辰各
 引兵殺入昇艤辰諸道先到，不見舉號，各以故
 去而西僖兵始來。秀聞號乃闢開外城門。秀坐
 騎在前，二公相次在後。秀急呼曰：「賊至城下，請
 開門出戰。」賊守將難曰：「賊主則斬汝頭。」城門夜
 不開。松嶺兵可乘何乃放火焚庫舍城中
 慢亂。偽將鎗素城去辰天色已曉，城上望之只
 見公清後僅數十人，遂縱兵下戰。公已脫服行



魏公隨後僅數十丈，遙縱兵下戰。公已斃帳前。
于廟街有一鐵卒知之，遂被寄棺引自失追跡。
衡策忘心取矢，嘉慶年中卒於其家。松陵後家
國朝廷褒贈。

贊曰：最愛梅松，凜烈寒冬，一辰共事，千古聞。
風功難不就，人稱其忠，莫將成敗，例論英雄。
是年四月，札卑偷入洞海壳不克，大敗遁走。我
軍乘勝長驅，司徒少傅等奮勇追仁，間道迎回，至
火安城就擒。

六月，左馬亞那總庫公自願，他及宣公七毛、





江皆為我軍大獲是生
志大南飛偽西亡



西
山
術
界

PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA
XUẤT BẢN

1971

Tìm Sách



Giá bán : 160\$